

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẮC TH- C
TỈNH THANH HÓA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 20/2018/HSST
Ngày 12 tháng 07 năm 2018

NHÂN DANH

N- CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC TH- C TỈNH THANH HÓA

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Quyên.

Các Hội thẩm nhân dân :

1. Ông Lê Viết Nghiêm
2. Ông Trương Thanh Hợi

Th- ký phiên tòa: Bà Cao Thị Nhung - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Bá Th-óc, tỉnh Thanh Hóa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bá Th-óc tham gia phiên tòa :

Ông Hà Văn Quyển - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 07 năm 2018; tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện B T; Xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 15/2018/HSST ngày 10/05/2018. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2018/QĐXXST-HS ngày 07/06/2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số : 01/2018/HSST- QĐ ngày 20 tháng 06 năm 2018 và thông báo mở lại phiên tòa số: 01 ngày 02/07/2018 đối với các bị cáo;

1. Bị cáo Lê Hoàng L ; Sinh năm 1977 (có mặt).

Nơi cư trú: Thôn Đ , xã Đ Q , huyện B T , tỉnh Thanh Hóa.

Nghề nghiệp: Kinh doanh giải khát; trình độ văn hóa: 06/12; Dân tộc: Kinh

Thẻ CCCD số: 038077002374 cấp ngày 29/11/2016.

Nơi cấp: Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư.

Dân tộc : Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông: Lê Hoàng D và bà Lê Thị Đ .

Gia đình có 08 anh chị em bị cáo là con thứ hai.

Có vợ là Đinh Thị H , bị cáo có 02 người con, con lớn sinh năm 2004 và con nhỏ sinh năm 2011.

Tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 23/4/2018 bị Tòa án nhân dân huyện Yên Định tỉnh Thanh Hóa xử phạt 13 tháng tù giam nhưng Lê Hoàng L kháng cáo chưa có kết quả phúc thẩm.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/12/2017 đến 20 /04/2018. Hiện bị cáo đang bị cấm đi khỏi nơi cư trú.

2. Bị cáo *Cao Văn T* ; Sinh năm 1986(có mặt).

Nơi cư trú: Thôn C L , xã Đ Lư, huyện B T , tỉnh Thanh Hóa.

Nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Mường

Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam.

Giấy CMTND số 172959502.

Cấp ngày: 1412/2015. Nơi cấp Công an tỉnh Thanh Hóa.

Con ông: Cao Minh T và bà Nguyễn Thị Đ

Bị cáo là con duy nhất trong gia đình

Có vợ là Lê Thị T sinh năm 1986, bị cáo có 02 người con, con lớn 2011 con nhỏ sinh 2015.

Tiền sự: Không.

Tiền án: Không

Bị cáo Cao Văn T bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ 29/12/2017 đến nay.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Sau khi nhận được thông tin Lê Hoàng L có hành vi đánh bạc với các tượng dưới hình thức đánh lô, đề. Khoảng 19 h ngày 08/12/2017 cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thanh Hóa triệu tập L đến UBND xã Đ Q làm việc. Nhận thấy hành vi của mình vi phạm pháp luật L đã xin đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi của mình:

Do công ăn việc làm không ổn định nên Lê Hoàng L đã dùng điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s màu vàng, có số IMEI: 35681107375912 bên trong được gắn 01 sim có số thuê bao 01665807288 để nhắn tin thực hiện hành vi đánh bạc dưới hình thức chơi lô đề qua điện thoại với nhiều đối tượng. Hình thức lô đề các đối tượng nhắn tin, gọi điện ghi số lô, số đề với L , và L cũng ghi số lô, số đề lại với các đối tượng.

L khai việc thỏa thuận với các đối tượng như sau: 01điểm ghi số lô đề tương ứng 1000đ nhưng thực tế người chơi lô đề chỉ phải trả cho Long 720VNĐ đến 730VNĐ trúng thưởng 01 điểm thì người chơi sẽ được 70.000VNĐ; 01 điểm ghi lô tương đương với 21.700VNĐ, đối với lô xiên đôi, xiên ba, lô ba càng thì 01 điểm tương ứng với 800VNĐ. Dựa vào kết quả sổ số kiến thiết miền Bắc do Công ty TNHH một thành viên sổ số kiến thiết thủ đô mở thưởng hàng ngày là căn cứ để L cùng các đối tượng đánh lô, đề. Đối với số đề là 02(hai) số cuối của giải đặc biệt; đối với số lô là hai số cuối của dãy số từ giải đặc biệt đến giải bảy.

Quá trình điều tra làm rõ hành vi của Lê Hoàng L đánh lô, đề với các đối tượng vào chiều ngày 08/12/2017 như sau :

Cao Văn T sinh năm 1986 trú tại thôn C L , xã Đ L , huyện B T sử dụng số sim 0978982229 nhắn tin cho L ghi các số đề tổng điểm là 2.850 điểm bằng $2850 \times 720 = 2.052.000\text{VNĐ}$ và tổng các số lô L đánh với Tú 150 điểm bằng tiền $150 \times 21.700 = 3.255.000\text{VNĐ}$. Tổng số tiền L và T đánh bạc với nhau là 5.307.000đ

Đối chiếu với kết quả xổ số miền Bắc mở thưởng ngày 08/12/2017 thì T không trúng số lô và số đề nào.

Người có tên H đã sử dụng số điện thoại 01648916729 nhắn tin đánh đề với L 600 điểm thành tiền là $600 \times 730 = 438.000\text{VNĐ}$ và số lô tổng điểm 500 điểm lô xiên đôi thành tiền là $500 \times 800 = 400.000\text{VNĐ}$. Tổng số lô, đề H đánh bạc với L là 838.000VNĐ

Ngoài ra L đánh bạc với Hải các số lô tổng điểm 350 thành tiền là $350 \times 21.700 = 7.595.000\text{VNĐ}$ kết quả xổ số ngày 08/12/2017 các số lô đề Hải đánh với Long thì H không trúng số nào. L đánh với H thì L trúng 100 điểm tương đương với số tiền $100 \text{ điểm} \times 80.000 \text{ VNĐ} = 8.000.000\text{VNĐ}$.

Người có tên O sử dụng số điện thoại 01633032740 để nhắn tin ghi lô, đề với Long là 2.000 điểm với thành tiền $2.000 \text{ điểm} \times 730\text{VNĐ} = 1.460.000\text{VNĐ}$ và các số lô có tổng điểm 800 điểm là $800 \times 21.700 = 17.360.000 \text{ VNĐ}$. Tổng số tiền O đánh bạc với L là 18.820.000 VNĐ.

Ngoài việc nhận ghi các số lô, đề của O , L nhắn tin đánh bạc với O với hình thức đánh lô 450 điểm thành tiền $450 \times 21.700 = 9.765.000\text{VNĐ}$ và đánh số đề 1.300 điểm thành tiền $1.300 \times 720 = 936.000\text{VNĐ}$. Tổng số tiền L đánh bạc với O là 10.701.000VNĐ.

Đối chiếu với kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc mở ngày 08/12/2007 xác định các số lô O đánh bạc với L thì O thắng 300 điểm. Do số lô trúng thưởng về 03 vòng (83 về ba lần) nên tổng số điểm O trúng là $300 \times 3 = 900 \text{ điểm}$ tương ứng với tiền $900 \text{ điểm} \times 80.000\text{VNĐ} = 72.000.000\text{VNĐ}$. Các số lô L đánh bạc với O thì L đã trúng 200 điểm tương đương với tiền là $200 \text{ điểm} \times 80.000\text{VNĐ} = 16.000.000 \text{ VNĐ}$.

Người tên T sử dụng số điện thoại 0987066567 nhắn tin cho Long ghi các số đề với tổng điểm 6.760 điểm số tiền Trung đánh với L là $6.760 \text{ điểm} \times 720 \text{ VNĐ} = 4.867.200\text{VNĐ}$ và nhắn tin các số lô với L tổng điểm là 630 điểm lô thường và 200 điểm lô xiên tương đương số tiền $(630 \times 21.700) + (200 \times 800) = 13.831.000\text{VNĐ}$. Đối chiếu với kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc mở thưởng ngày 08/12/2017 các số lô của Trung đánh bạc với L thì Trung đã trúng 250 điểm tương ứng với số tiền $250 \times 80.000 = 20.000.000\text{VNĐ}$. Các số đề T đánh bạc với L thì T đã trúng 10.000 điểm là $10.000 \text{ điểm} \times 70.000\text{VNĐ} = 700.000\text{VND}$. Tổng số tiền Trung thắng là 20.700.000đ.

Tổng số tiền ngày 08/12/2017 L nhận ghi số lô, số đề của bốn đối tượng (T, O, T) là 61.953.200VNĐ. Sau khi có kết quả sổ số kiến thiết miền Bắc nên đối chiếu tổng số tiền L thua bạc phải trả cho các đối tượng đánh bạc với L là 92.700.000đ, tổng số tiền L đánh bạc với các đối tượng thắng bạc là 24.000.000đVNĐ. Vì vậy L bị truy cứu trách nhiệm hình sự với tổng số tiền đánh bạc với các đối tượng và các đối tượng đánh bạc với L là 178.653.200VNĐ

Chiều ngày 09/12/2017 Cao Văn T đến cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thanh Hóa khai toàn bộ hành vi đánh bạc với Long trên điện thoại bằng hình thức ghi lô, đề ngày 08/12/2017 tổng số tiền là 5.307.000VNĐ.

Vật chứng: L tự nguyện giao nộp 01 điện thoại Iphone 6s có gắn số sim 01665807288; Vợ của T giao nộp 01 điện thoại OPPO của Cao Văn T đã vứt bỏ sim 0978982229 sử dụng nhắn tin đánh bạc với L. Cơ quan điều tra đã truy tìm vật chứng nhưng không có kết quả.

Tại phiên tòa các bị cáo Lê Hoàng L và Cao văn T thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội và xin HĐXX xử cho các bị cáo mức hình phạt nhẹ nhất.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị HDDXX áp dụng khoản 2 Điều 248; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 33BLHS năm 1999 tuyên bố bị cáo Lê Hoàng L phạm tội “đánh bạc” và đề nghị xử phạt L từ 24-30 tháng tù. Đề nghị phạt bổ sung phạt Lê Hoàng L từ 3.000.000đ-5.000.000đ sung công quỹ Nhà nước.

Đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo Cao Văn T phạm tội đánh bạc. Căn cứ khoản 1 Điều 248, điểm p, h, khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 30 BLHS đề nghị phạt tiền đối với Cao Văn T 5.000.000đ -10.000.000đ không phạt bổ sung là hình thức phạt tiền đối với T.

Về vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 41 BLHS 1999: điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS 2015: Sung công quỹ nhà nước 01 điện thoại Iphon 6s màu vàng cùng với sim điện thoại số sim 01665807288 của Long và 01 điện thoại OPPO của Tú.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] . Về tố tụng: - Hành vi đánh bạc dưới hình thức ghi lô, đề trên điện thoại của bị cáo Long và các đối tượng cùng đánh qua đánh lại với nhau và bị phát hiện ngày 08/12/2017. Nên các cơ quan tiến hành tố tụng đã điều tra, truy tố và xét xử theo quy định của Bộ luật hình sự năm 1999 là chính xác.

Quá trình điều tra, truy tố và xét xử các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện các hành vi tố tụng và ban hành các Quyết định tố tụng đúng, đủ, chính xác về thẩm quyền, trình tự tố tụng theo quy định của BLTTHS năm 2015.

[2.] Về nội dung vụ án:

Có căn cứ xác định ngày 08/12/2017 Lê Hoàng L đã đánh bạc dưới hình thức ghi lô, đề trên điện thoại với các đối tượng tổng số tiền ghi lô, đề, số tiền thua lô, đề và số tiền L đánh lô, đề thắng với các đối tượng là 178.653.200 VNĐ. Cao Văn T ghi lô, đề đánh bạc với L và L đánh bạc với Tú tổng số tiền 5.307.000VNĐ. Đủ căn cứ kết luận bị cáo Lê Hoàng L phạm tội đánh bạc theo quy định tại khoản 2 Điều 248 BLHS năm 1999 và Cao Văn T phạm tội đánh bạc theo quy định tại khoản 1 Điều 248 BLHS năm 1999.

Vì vậy Viện kiểm sát nhân dân huyện Bá Thước truy tố bị cáo Lê Hoàng L về tội đánh bạc theo quy định tại khoản 2 Điều 248 BLHS năm 1999 và truy tố bị cáo Cao Văn T về tội đánh bạc theo quy định tại khoản 1 Điều 248 BLHS năm 1999 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Việc đề nghị cho các bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ, mức hình phạt, và đề nghị xử lý về vật chứng của Viện kiểm sát là chính xác.

Trong những năm gần đây tệ nạn “đánh bạc” đang là mối quan tâm của Đảng và Nhà nước ta. Hiện nay Đảng và Nhà nước ta đang có thái độ kiên quyết và dứt khoát không chấp nhận sự tồn tại của tệ nạn “đánh bạc”.

Thực tiễn xét xử và đấu tranh phòng chống tệ nạn này trong những năm qua cho thấy, mặc dù pháp luật rất nghiêm minh đối với tệ nạn “đánh bạc” nhưng tệ nạn này vẫn còn hết sức nhức nhối. Một số người vì động cơ tư lợi với mục đích nhằm tước đoạt tiền bạc, tài sản của người khác đã bất chấp pháp luật, cố ý thực hiện tội phạm. Sự tồn tại của tệ nạn “đánh bạc” đã ảnh hưởng xấu đến đời sống xã hội và chuẩn mực đạo đức. Đặc biệt nghiêm trọng hơn khi tệ nạn đánh bạc là nguyên nhân dẫn đến sự tan nát bao gia đình đi đến con đường cơ cực bần hàn và còn là nguyên nhân dẫn đến các tội phạm khác như: trộm cắp, cố ý gây thương tích, giết người, cướp của...

Hành vi của các bị cáo đã làm ảnh hưởng đến trật tự trị an địa phương cần phải xử lý nghiêm trước pháp luật. Song cũng cần xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo:

Quá trình điều tra truy tố các bị cáo L và T đều thành khẩn khai báo hành vi đánh bạc dưới hình thức lô, đề nên đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 BLHS.

Bị cáo L khi bị triệu tập đến làm việc đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội với cơ quan điều tra, bị cáo Tú tự nguyện đến cơ quan điều tra Công an tỉnh khai báo toàn bộ hành vi phạm của mình. các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ “đầu thú” quy định tại khoản 2 Điều 46 BLHS năm 1999.

Bị cáo Cao Văn T “phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng” được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm h khoản 1 Điều 46 BLHS năm 1999.

Tính chất vụ án : Đây là vụ án có đồng phạm nhưng chỉ là đồng phạm giản đơn các bị cáo cố ý cùng thực hiện hành vi đánh bạc dưới hình thức ghi số lô, đề trên điện thoại không có sự phân công, câu kết chặt chẽ giữa những người cùng tham gia thực hiện tội phạm.

Song cũng cần phân hóa vai trò của các bị cáo. Đối với bị cáo Lê Hoàng L là người đánh bạc(ghi lô đề với nhiều người, tổng số tiền xác định đánh bạc là 178.653.200VNĐ bị truy tố theo khoản 2 Điều 248BLHS. Bản thân L đã bị xét xử về tội đánh bạc và chưa có kết quả phúc thẩm nên không bị xem là có tiền án nhưng khi lượng hình cần xem xét về nhân thân và có hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo L. Phạt bổ sung đối với L bằng hình thức phạt tiền.

Đối với bị cáo Cao Văn T bị truy tố về tội đánh bạc theo quy định tại khoản 1 Điều 248 BLHS năm 1999 với số tiền 5.307.000đ, bị cáo Tú không có tiền án, không có tiền sự có hai tình tiết giảm nhẹ khoản 1 Điều 46 BLHS là “thành khẩn khai báo” và “phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng”, một tình tiết giảm nhẹ khoản 2 Điều 46 BLHS năm 1999 là “đầu thú”. Nên áp dụng hình thức phạt tiền đối với bị cáo T là hình phạt chính và không phạt bổ sung đối với T.

Đối với các đối tượng T, O, H theo kết quả xác minh thu được thông tin Trịnh Văn T sinh năm 1993 nơi cư trú: Thôn M L, xã Y T, huyện Y Đ, tỉnh Thanh Hóa. Nhưng hiện nay không có thông tin của T. Còn các đối tượng H và O dùng số điện thoại thuê bao không chính chủ nên chưa xác định được nhân thân lai lịch. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh sẽ tiếp tục điều tra làm rõ và đưa ra xử lý sau.

Về vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 41 BLHS năm 1999 và điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS năm 2015. Sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại Iphone 6s của L và sim đã dùng liên lạc đánh bạc và sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại oppo của Cao Văn T sử dụng vào việc đánh bạc.

Đối với Lê Hoàng L hành vi đánh bạc ngày 08/12/2017 bị cáo đánh bạc với các đối tượng trên điện thoại và bị tạm giữ điều tra sau khi có kết quả mở thưởng số số L và các đối tượng chưa kịp chuyển tiền cho nhau. Căn cứ vào kết quả điều tra trên điện thoại của L và kết quả sổ số thì Long bị âm tiền. Vì L đánh bạc với các đối

tương L ôm lô, đề nên ngày 08/12/2017 L không được lợi từ việc đánh bạc. Không có căn cứ truy thu tiền thu lời bất chính từ việc đánh bạc.

Về án phí: Mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH :

Tuyên bố: Các bị cáo Lê Hoàng L và Cao Văn T phạm tội đánh bạc.

1.*Căn cứ :* điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 248; Điều 33; điểm p, khoản 1, khoản 2 Điều 46 BLHS năm 1999.

Xử phạt bị cáo Lê Hoàng L 26 (hai mươi sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án trừ đi 04 tháng 14 ngày bị tạm giữ, tạm giam (08/12/2017 đến 20/4/2018).

Phạt bổ sung Lê Hoàng L 5.000.000đ (Năm triệu đồng) sung vào công quỹ Nhà nước.

2.*Căn cứ :* Khoản 1 Điều 248, các điểm p, h khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 30BLHS năm 1999.

Xử phạt bị cáo: Cao Văn T 10.000.000đ(Mười triệu đồng) sung vào công quỹ Nhà nước.

Về vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 41 BLHS năm 1999; điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS năm 2015:

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: 01 điện thoại Iphone 6s màu vàng có số IMEI358611070375912 bên trong lắp sim điện thoại số thuê báo 01665807288;

01 điện thoại nhãn hiệu Oppo màu đen có số imei 1:860739030030250; số IMEI 2:860739030030243. Toàn bộ vật chứng đang lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Bá Thước theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 13 ngày 08/05/2018.

Về án phí: Khoản 2 Điều 136 BLTTHS năm 2015, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, ngày 30/12/2016 và mục 1 phần I Danh mục mức án phí lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị Quyết 326/2016/PL-UBTVQH14.

Các bị cáo Lê Hoàng L, Cao Văn T mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

Án sơ thẩm có mặt các bị cáo. Các bị cáo có quyền kháng cáo án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

- Bị cáo
- VKSND;
- Cơ quan điều tra cùng cấp ;
- Chi cục THA dân sự
- ...
- Lưu hồ sơ .

THỘM PHỎN - CHỖ TOỖ PHIỎN TOẢ

Trần Thị Quyên